

Số: 126/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT- VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/ thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/thay thế; thủ tục hành chính đình chính tên và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, đình chính tên trong lĩnh vực tài nguyên nước, lĩnh vực đất đai

thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 19/TTr-STNMT ngày 10 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện tỉnh Đồng Nai. Cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung: 21 thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai cấp tỉnh theo danh mục ban hành tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm các thủ tục hành chính theo các số thứ tự 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 33, 37.

- Sửa đổi, bổ sung: 02 thủ tục hành chính: “Tách thửa hoặc hợp thửa đất” và “Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dồn điền đổi thửa (đồng loạt)” lĩnh vực đất đai cấp tỉnh theo danh mục ban hành tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 29/5/2023, Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung các thủ tục này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị, địa phương; triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này làm cơ sở để Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh (Egov) theo quy định.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đồng bộ thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ

tục hành chính với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và Long Khánh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Tổng đài 1022;
- Lưu: VT, HCC, KTNS, KTN, Công TTĐT.



Nguyễn Sơn Hùng



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP TỈNH

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSCGVĐ		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG											
Lĩnh vực đất đai											
1											
		Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) UBND tỉnh cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. * Đối với hồ sơ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 100.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). - Trường hợp đất thuộc các xã, thị trấn các huyện, các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 12.500 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
1	1.011616										

¹ Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung

² Đã được cấp nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thc-thu-tuc-hanh-chinh-hm>)

STT	Mã THHC	Tên THHC	Thời hạn CO	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSCLVĐ		Căn cứ pháp lý ¹ (Sửa đổi, bổ sung)	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
2	2.00983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND các huyện, thành phố. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) UBND tỉnh cấp (2) UBND huyện cấp	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.650.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 690.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 980.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 1.377.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.567.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 655.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 931.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 500.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường		

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSG/VPĐ		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
3	1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đời với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong. dongnai.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 1.450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 770.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/người sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 731.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/người sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 500.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 100.000 đồng/giấy. - Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 50.000 đồng/giấy.	Miền giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ- HDND ngày 29/9/202 3 đối với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	3873/QĐ- BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại:	Miền giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ- HDND ngày 29/9/202 3 đối với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ- BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CO	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, OSHN, TSCl, VD		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
		lãi thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận		qua công dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Chứng nhận biên động về tài sản: 750.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Chứng nhận biên động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cả nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biên động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Chứng nhận biên động về tài sản: 370.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Chứng nhận biên động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Chứng nhận biên động về tài sản: 712.500 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Chứng nhận biên động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cả nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biên động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Chứng nhận biên động về tài sản: 351.500 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; + Chứng nhận biên động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ <i>so/hiệu/GCN</i>; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	đình, cả nhân.	ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLYB	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²	
						Trực tiếp	Trực tuyến				
5	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp bổ sung tài sản với đất thuộc các phường/thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 50.000 đồng/giấy. - Trường hợp bổ sung tài sản với đất các địa bàn còn lại: 25.000 đồng/giấy.	Miễn 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp huyện.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã THHC	Tên THHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSCGLYD		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
6	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - tương đương lập VP đăng ký đất đai)	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đổi với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đổi với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 790.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 850.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đổi với hồ sơ tổ chức: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 750.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 807.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	* Đổi với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2022	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021).	Nội dung THHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLVĐ		Căn cứ pháp lý ¹ (Sửa đổi, bổ sung)	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
7	1.004227	Đăng ký biên động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhân (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sai số tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính, thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đổi với hồ sơ tổ chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND các huyện, thành phố. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhận: - Trường hợp in mới giấy chứng nhân: + Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Giấy chứng nhận về tài sản: 430.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 240.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận đình chỉnh, sai sót: 430.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhân từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới giấy chứng nhân: + Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Giấy chứng nhận về tài sản: 430.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 240.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận đình chỉnh, sai sót: 430.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhân từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới giấy chứng nhân: + Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 228.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài	* Đổi với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhân: + Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 684.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận đình chỉnh, sai sót: 408.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới giấy chứng nhân: + Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN; + Giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 228.000 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thưa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài	* Đổi với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đổi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: theo Nghị giảm 100% 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 20/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 20/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ- BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường		

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGI.VB		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung)	Ghi chú?
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
						sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biên động đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 150.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biên động đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận do thay đổi thông tin: 142.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.				

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLYB		Căn cứ pháp lý ¹ (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
8	1.001134	Đăng ký biến động đổi với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ từ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong- dongnai.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện (3) Văn phòng Đăng ký đất đai (4) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: theo Nghị quyết số 10/2023/NB-CP ngày 03/4/2023; + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 18/12/2020; 10/2023/NB-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 83/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	

STT	Mã THHC	Tên THHC	Thời hạn CO	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSC/LVĐ	Căn cứ pháp lý ¹ (Sửa đổi, bổ sung)	Ghi chú ²	
						Trực tiếp	Trực tuyến				
		Đang ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và	Miền giảm 100% theo Nghị quyết số 03/4/2023;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 83/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung THHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
9	1 002273										

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLYB		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²	
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến			
						460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng từ 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến đổi đồng về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng từ 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến đổi đồng về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).			- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2020/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021).	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
10	1.001991	Bản hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuộc cửa Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) UBND cấp tỉnh (2) UBND cấp huyện							

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSCl, VD		Trực tuyến	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến			
						+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi và giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến	+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi và giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).			- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
11	1.001045	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - huyện, hồ sơ được lập thành VP đăng ký dài dài)	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không quá 10 gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chỉ nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi và giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến	+ Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi và giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).			- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 10/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ			Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLVĐ	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Thực tiếp	Thực tuyến	Thực tuyến			
		Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn, kế hoạch, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thoa nhất hoặc phân chia	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN;	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã THHC	Tên THHC	Thời hạn CQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLYB		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
		quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cửa hàng và công, của nhóm người sử dụng đất, đăng ký biến động hồ gia đình, cả nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp				+ Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biên động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	+ Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biên động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.			<i>sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</i> - <i>Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.</i>	
13	1.004238	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Chứng nhận biên động về tài sản: 750.000 đồng/hộ so/thửa/GCN. + Chứng nhận biên động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các thửa có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Chứng nhận biên động về tài sản: 370.000 đồng/hộ so/thửa/GCN. + Chứng nhận biên động đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hộ so/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi	* Đối với hồ sơ tổ chức: + Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Chứng nhận biên động về tài sản: 712.500 đồng/hộ so/thửa/GCN. + Chứng nhận biên động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hộ so/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các thửa có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Chứng nhận biên động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hộ so/thửa/GCN; + Chứng nhận biên động về tài sản: 351.500 đồng/hộ so/thửa/GCN. + Chứng nhận biên động đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hộ so/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương.	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa phương.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (<i>sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</i>	Nội dung THHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

S T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GO	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ			Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLVB	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp			
						mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người dùng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người dùng sử dụng * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	giấy chứng nhận cấp thêm cho người dùng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người dùng sử dụng * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); - Trường hợp đất thuộc các xã thuộc huyện, các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); - Trường hợp có tài sản gắn liền với đất).			
14	1.004193	Đình chỉnh Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp nhà Văn phòng đăng ký đất đai)	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND các huyện, thành phố. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) UBND tỉnh (2) UBND cấp huyện (3) Văn phòng đăng ký đất đai (4) Chỉ nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	* Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chỉnh lý chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); - Trường hợp đất thuộc các xã thuộc huyện, các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); - Trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miền giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và huyện, các xã thuộc huyện, các xã thuộc thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 26/11/2021); (7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (9) Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023; (10) Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CO	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, OSHN, TSGLVĐ	Căn cứ pháp lý ¹ (Sửa đổi, bổ sung)	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến			
						cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng từ 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến đổi đồng về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai từ 40.000 đồng/GCN/thửa đất * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ	437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng từ 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến đổi đồng về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai từ 38.000 đồng/GCN/thửa đất * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ			
15	1.001990	Cửa hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	+ Chứng nhận biến đổi đồng về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến đổi đồng cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai từ 40.000 đồng/GCN/thửa đất * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi đồng vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 3 đối với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLYB		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
						sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thừa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.				
16	1.005398	Đăng ký sử đụng đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong. dongnai.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	không có	không có	không có	không có	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 24/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
17	2.001938	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn.	Văn phòng đăng ký đất đai.	không có	không có	không có	không có	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ			Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGI, LVĐ	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tuyến			
						sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dùng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	sản: 331.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dùng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dùng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp chính lý chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ- HDND ngày 29/9/2023 3 đối với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cả nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ- BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
19	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dùng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	sản: 331.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dùng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dùng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp chính lý chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp in mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN.	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/ NQ- HDND ngày 29/9/2023 3 đối với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cả nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ- BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã THHC	Tên THHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCN/QSDĐ, QSHN, TSGI/VĐ	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến			
20	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND các huyện, thành phố. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	* Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 790.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.000.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:	- Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. + Chứng nhận biến động đất với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN. => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 750.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/Giấy CN. - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đổi với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/giấy chứng nhận/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân:	* Đối với hồ sơ tổ chức: 50.000 đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	(1) Luật Đất đai năm 2013; (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; (5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; (6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; (8) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; (10) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); (11) Thông tư số	Nội dung THHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

S T T	Mã THC	Tên THC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ			Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGLVD	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Thực tiếp	Thực tuyển	Thực tiếp	Thực tuyển		
						- Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 640.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 850.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	- Trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 608.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 807.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp cấp biến động Giấy chứng nhận (cấp mới GCN): + Cấp Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp Giấy chứng nhận đổi với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.			14/2023/TT- BTNMT ngày 16/10/2023.	

STT	Mã THHC	Tên THHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ			Lệ phí cấp GCNQSDĐ, OSHN, TSGLYĐ	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung)	Chi chú?
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp			
21	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn . - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Sở Tài nguyên và Môi trường (2) Văn phòng đăng ký đất đai (3) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất.	- Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Chứng nhận biến động cả đất và tài sản gắn liền với đất: 902.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất.	50.000 đồng/giấy.	Miền giảm 100% theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 3 đổi với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2014; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung THHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
22	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất được bồi bổ với hợp lệ.	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp: + Đòi với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. + Đòi với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.vn .	(1) Văn phòng đăng ký đất đai (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	- Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy	- Trường hợp cấp mới giấy chứng nhận: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến động vào giấy chứng nhận đã cấp: + Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; + Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng	+ Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miền giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 3 đổi với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2014; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung THHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn GQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCN/QSDĐ, QSHN, TSGLVD		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
				dongnai.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người dùng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người dùng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 870.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 910.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.100.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến đổi về quyền sử dụng đất: 750.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến đổi về tài sản: 750.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Chứng nhận biến đổi cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 40.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 410.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 450.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 560.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi vào giấy chứng nhận đã cấp: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 350.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 370.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người dùng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người dùng sử dụng. * Đối với hồ sơ tổ chức: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 826.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 864.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 1.045.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi vào giấy chứng nhận đã cấp: + Chứng nhận biến đổi về quyền sử dụng đất: 712.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Chứng nhận biến đổi về tài sản: 712.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Chứng nhận biến đổi cả đất và tài sản gắn liền với đất: 950.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với các dự án có nhiều thửa đất, giấy chứng nhận cấp từ thửa thứ hai thu 38.000 đồng/GCN/thửa đất. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: - Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 389.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 427.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất: 532.000 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; - Trường hợp chứng nhận biến đổi vào giấy chứng nhận đã cấp: + Giấy giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất: 332.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận về tài sản: 351.500 đồng/hồ sơ/thủ/GCN; + Giấy giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất:	* Đối với hồ sơ tổ chức: đồng/giấy. * Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: + Trường hợp đất thuộc các phường thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa: 20.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 50.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất). + Trường hợp đất thuộc các địa bàn còn lại: 10.000 đồng/giấy (chỉ có quyền sử dụng đất); 25.000 đồng/giấy (trường hợp có tài sản gắn liền với đất).	Miễn giảm 100% theo Nghị quyết số 19/2023/QHND ngày 29/9/2023 3 đối với hồ sơ tổ chức và hộ gia đình, cá nhân.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2014; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
23	1.011198 2	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "đón điền đổi thửa" (đồng loại)	Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo 03 hình thức: - Nộp trực tiếp; + Đối với hồ sơ tổ chức: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh. + Đối với hồ sơ hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện, xã. - Nộp trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	(1) Văn phòng đăng ký đất đai; (2) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai						

S T T	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn CQ	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phi thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ		Lệ phí cấp GCNQSDĐ, QSHN, TSGCLVB		Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
						Trực tiếp	Trực tuyến	Trực tiếp	Trực tuyến		
						460.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; - Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 40.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.	437.000 đồng/hồ sơ/thửa/GCN; => Trường hợp một thửa đất có nhiều hộ gia đình, cả nhân đồng sử dụng thì phải cấp cho mỗi người đồng sử dụng một giấy chứng nhận, mỗi giấy chứng nhận cấp thêm cho người đồng sử dụng thu 38.000 đồng/GCN/người đồng sử dụng.				